

Bản án số: 04/2021/HS-ST  
Ngày 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nông Thị Vân

Ông Vũ Sơn Hải

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Đình Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên

Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 03/02/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 12/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021 đối với bị cáo:

- Nguyễn Hán Ch (tên gọi khác: C), sinh năm 1977, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hán Ph, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (H), sinh năm 1941; Vợ: Quán Thị Ch, sinh năm 1977 và có 02 con: Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 80/2006/HS-ST, ngày 26/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hán Ch phạm tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” với tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm, xử phạt 16 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2020, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1979, trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, trú tại: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Bà Triệu Thị C, sinh năm 1970, trú tại: Thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Ông Đặng Ngọc S, sinh năm 1977, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều 18/10/2020 Ch đi bộ chơi ở ngoài đường khu vực trung tâm xã T, trong lúc đi bộ Ch nảy sinh ý định đi trộm cắp các thùng ong mà Ch đã nhìn thấy trước đó, Ch đi nhờ xe máy của 01 người đàn ông không quen biết đến Km 7+300 Quốc lộ 279 hướng xã T - Q, Ch vào quán nước ở cạnh đường thuộc thôn T, thị trấn Y ngồi uống nước đợi đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy các hộ dân gần đó đã tắt điện đi ngủ, Ch đến khu vực nhà ông Lại Trọng N, trú tại thôn T, thị trấn Y, huyện Q, leo lên taluy dương vào vườn chuối là nơi có các thùng đang nuôi ong của anh Hoàng Minh H gửi nhờ ông N, Ch dùng tay bê lần lượt 06 thùng ong ra đặt cạnh đường, rồi lấy một chiếc xe cải tiến không biết của ai để ở cạnh đường cách đó khoảng 300 mét, Ch xếp 04 thùng ong lên xe cải tiến, cùng lúc Ch nhìn thấy 01 người đàn ông không quen biết đang điều khiển xe máy, Ch vội lại hỏi thuê chở các thùng ong lên huyện Q với số tiền thuê là 100.000 đồng, người này đồng ý, Ch ngồi phía sau xe máy do người đàn ông điều khiển, kéo xe cải tiến chở 04 thùng ong đến gửi nhà bà Nguyễn Thị L ở Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, rồi quay lại xếp 02 thùng ong còn lại lên xe cải tiến đem đến gửi nhà ông Đặng Ngọc S ở thôn L, xã T, huyện Q, gửi 02 thùng ong xong Ch kéo chiếc xe cải tiến đến khu vực chợ T vút ở đó rồi đi bộ về lán công trường ngủ. Khi Ch mang các thùng ong đến gửi nhà bà L và nhà ông S thì bà L, ông S đều đã đi ngủ nên Ch để tạm các thùng ong ở cạnh nhà, đến sáng ngày 19/10/2020, Ch mới đến nhà bà L và nhà ông S để kê các thùng ong, Ch nói với bà L, ông S các thùng ong là do Ch mới mua được nên bà L, ông S đồng ý cho gửi. Anh Hoàng Minh H sau khi phát hiện mất trộm 06 thùng ong đã đến Công an thị trấn Y, huyện Q để trình báo. Đến ngày 21/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã bắt tạm giam đối với Nguyễn Hán Ch.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Hán Ch còn khai nhận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Ch đi bộ từ lán công trường ở khu xưởng gạo thuộc tổ 3, thị

trần Y, huyện Q đến via hè sân Quảng trường 1/6 thuộc tổ 2, thị trấn Y, huyện Q với ý định trộm cắp các thùng ong của anh Lương Văn T, đến nơi Ch quan sát thấy có nhiều thùng ong, Ch lấy 02 thùng ong đặt chồng lên nhau rồi dùng hai tay bê thùng ong đi bộ đem về cất giấu phía sau xưởng gạo. Do sợ bị phát hiện nên Ch không quay lại trộm cắp tiếp, mà đến khoảng 4 giờ sáng ngày 18/8/2020, Ch tiếp tục đi trộm cắp 02 thùng ong còn lại của anh T mang về cất giấu sau phía sau xưởng gạo cùng 02 thùng ong đã trộm cắp trước đó. Khoảng đầu tháng 10/2020, Ch đi nhờ xe ô tô tải của một người không quen biết mang 04 thùng ong đến gửi tại gia đình của bà Triệu Thị C, trú tại thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Ch nói với bà C các thùng ong là do Ch mới mua được nên bà C đồng ý cho gửi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 342/KL-HĐĐG ngày 21/10/2020 và số 355/KL-HĐĐG ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận:

- 06 hòm ong nuôi, chứa 10 cầu ong đang sinh trưởng, phát triển, tạo mật có trị giá là 3.700.00 đồng.

- 04 hòm ong nuôi, chứa 10 cầu ong đang sinh trưởng, phát triển có trị giá là 2.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hán Ch về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hán Ch từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của các bị hại, những người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2020 đến ngày 18/10/2020 Nguyễn Hán Ch đã có 2 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

[3] Lần 1: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Nguyễn Hán Ch trộm cắp 02 thùng ong của anh Lương Văn T, trú tại tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khoảng 4 giờ sáng ngày 18/8/2020, Ch tiếp tục đi trộm cắp 02 thùng ong của anh T. Ngay sau khi lấy trộm được 02 thùng ong nhà anh T, bị cáo Ch có ý định quay lại lấy trộm tiếp thùng ong nhà anh T nhưng sợ bị phát hiện nên Ch để cách thời gian khoảng 2 tuần sau thì quay lại lấy tiếp. Vì vậy việc bị cáo Ch trộm cắp ong nhà anh T được coi là liên tục về mặt thời gian và được tính làm 01 lần phạm tội.

[4] Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 18/10/2020 Nguyễn Hán Ch trộm cắp 06 thùng ong của anh Hoàng Minh H, trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

[5] Tổng trị giá tài sản Ch trộm cắp là 6.300.000 đồng. Bị cáo Ch là người đã bị xét xử với tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó hành vi phạm tội trộm cắp tài sản lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy hành vi trên của bị cáo Ch đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm hại đến trật tự công cộng, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Bị cáo Ch là người có nhân thân xấu, ngày 26/7/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt xử phạt 16 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” với tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm; năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 1998 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng

Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt, được trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; giá trị tài sản từng lần Ch trộm cắp đều đủ yếu tố định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản do đó bị cáo Ch phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Ch thể hiện sự coi thường pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Song bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh Lương Văn T và thành khẩn khai báo, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị L, bà Triệu Thị C, ông Đặng Ngọc S là người đã cho Ch gửi những thùng ong do Ch trộm cắp mà có, quá trình gửi nhờ ong bị cáo không nói cho bà L, bà C, ông S biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý về hình sự đối với hành vi cho gửi nhờ các thùng ong của bà L, bà C, ông S. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9] Đối với hành vi của người lái xe ô tô, người lái xe ô tô tải đã có hành vi giúp cho bị cáo Ch trốn các thùng ong đi gửi. Là những người không quen biết với bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được những người này là ai, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Minh H, anh Lương Văn T không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[11] Về vật chứng của vụ án:

06 thùng ong của anh Hoàng Minh H, 04 thùng ong của anh Lương Văn T quá trình điều tra cơ quan Công an đã trao trả cho chủ sở hữu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hán Ch (tên gọi khác: C) phạm tội Trộm cắp tài sản.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Hán Ch (tên gọi khác C) 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/10/2020.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hán Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng).

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải Phương**